TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 -05-2022
V/v: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Xuân Bộ**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Đoàn Hồng Canh**

Ông **Nguyễn Thành Lâm**

- Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Như Quỳnh** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà **Trần Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Quang K, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1986;

Nơi ĐKHKTT: Khu 4, xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Khu 10, xã T M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án – Nguyên đơn anh Bùi Quang K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Hoàng Thị H ngày 13/5/2016 đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung. Tình cảm vợ chồng bước đầu hoà thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2017 thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn cãi vã. Chị H đã về

nhà bố mẹ đẻ tại xã T M, huyện Thanh Sơn sinh sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, không cùng quan điểm sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Hoàng Thị H đến làm việc và thông báo cho chị H đến tham gia các phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án làm việc cùng ông Hoàng Văn N và bà Phạm Thị B là bố mẹ đẻ của chị H cho biết:

Anh K và chị H kết hôn năm 2016, sau khi kết hôn một thời gian, chị H có bỏ về nhà ông bà sinh sống. Đến nay chị H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng có về và điện thoại liên lạc về nhà. Toà án huyện Thanh Thuỷ có gửi thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho chị H đến Toà án huyện Thanh Thuỷ làm việc nhưng chị H không ở nhà, vợ chồng ông N bà B có nhận hộ và thông báo cho chị H qua điện thoại. Nhưng chị H đi làm ăn xa không về được và quan điểm của chị H thông qua vợ chồng ông N bà B là chị H đồng ý ly hôn với anh K. Về con chung, tài sản chung, vay nợ và các vấn đề khác: không có.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ T và Hội liên hiệp phụ nữ xã Đ T, xác định: Anh K và chị H đăng ký kết hôn với nhau năm 2016 tại UBND xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Về mâu thuẫn vợ chồng của anh K và chị H địa phương không nắm được, nhưng sau khi chung sống được một vài tháng, đến năm 2017, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay anh K xin ly hôn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Phát biểu của Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thuỷ tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: *Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành các quy định của pháp luật.*

- Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh K, xử cho anh K được ly hôn chị H.*

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà hôm nay. Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho chị H về việc thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập, thông báo cho anh Tâm đến Tòa án để giải quyết vụ án, tuy nhiên chị H đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, kết quả thể hiện chị H có đăng ký HKTT tại Khu 4, xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên từ năm 2017 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại khu 10, xã T M, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Qua xác minh ông Hoàng V N và bà Phạm T B là bố mẹ đẻ của chị H thì chị H có về nhà tại xã T M sinh sống nhưng hiện tại đang đi làm xa nên mặc dù biết nội dung Toà triệu tập đến làm việc nhưng chị H không về được. Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 207 BLTTDS vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được.

Anh K có đơn đề nghị được xét xử vắng mặt; căn cứ Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

2. Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh K kết hôn với chị H vào ngày 13/5/2016, việc kết hôn là tự nguyện và có đăng ký tại Uỷ ban nhân dân xã Đ T, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đây một hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa anh K, chị H xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, hai bên không cùng quan điểm sống, hai bên thường xuyên xảy ra cãi vã nên sau khi chung sống được 6 tháng thì đến đầu năm 2017 chị H đã về nhà bố mẹ đẻ tại khu 10, xã T M, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn chị H. Quá trình giải quyết chị H đều vắng mặt không đến Tòa án tham gia hòa giải. Ông Hoàng V N và bà Phạm T B là bố mẹ đẻ của chị H cho biết, chị H biết việc anh K xin ly hôn, quan điểm là nhất trí ly hôn. Chính quyền địa phương, Hội phụ nữ xã Đ T, huyện Thanh Thủy xác định; anh K và chị H đã sống ly thân không còn chung sống cùng nhau từ năm 2017, đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Hai bên đã sống ly thân được thời gian đã lâu, không có biện pháp hàn gắn tình cảm, không quan tâm, hợp tác hòa giải. Do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh K, xử cho chị được ly hôn chị H là phù hợp, tránh ràng buộc không có lợi.

[2]Về con chung: Không có.

[3]Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Anh K xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do vậy HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4]Về án phí: Anh K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ: Khoản 4, Điều 147; Điểm b, Khoản 2, Điều 227; Khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*Căn cứ: Khoản 1, Điều 51; Khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

*Căn cứ: Điểm a, Khoản 5,Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Bùi Quang K được ly hôn anh Hoàng Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí DSST: Anh Bùi Quang K phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ*(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số AA/2020/0005925 ngày 28/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ T (TB);
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đặng Xuân Bộ